TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/DS-ST
Ngày: 14- 9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Minh Tùng**;

2. Bà **Lê Bảo Ngân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Bà **Khổng Phúc Vĩnh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2022/QĐST- DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thiện A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp L xã T, huyện V, TP. Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1937.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện V, TP. Cần Thơ.

3. Người làm chứng: Ông Lê Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp L xã T, huyện V, TP. Cần Thơ.

(Ông A có mặt, ông G, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Thiện A trình bày và yêu cầu giải quyết như sau: Ngày 27/12/2021 ông Nguyễn Văn G

có điện thoại cho ông để mua cát san lấp nghĩa trang của Đình Lá Sáu thuộc ấp Thạnh Quới 2, xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ sau khi thống nhất giá cả là 19.000.000đ/01 tàu, thì ông đã bơm cát xong và đã nhận đủ tiền. Đến ngày 29/12/2021 ông G tiếp tục mua cát san lấp cũng với giá 19.000.000đ/01 tàu, không làm hợp đồng mua bán chỉ thỏa thuận miệng, ông G cho người đến xem cát đồng ý nên ông đã bơm cát lên xong nhưng ông G không thanh toán tiền với lý do là ông bơm là cát bùn kém chất lượng, buộc ông phải thừa nhận là làm sai để hạ uy tín danh dự của ông trong làm ăn nên ông không đồng ý dẫn đến các bên phát sinh tranh chấp. Việc bơm cát cho Đình Lá Sáu thì ông xác định đây là giao dịch mua bán cá nhân giữa người bán là ông và người mua là ông G. Ông không mua bán gì với Ban trị sự của Đình Lá Sáu hay cơ quan tổ chức từ thiện nào. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông G phải trả số tiền là 19.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn G trình bày: Ông thừa nhận ngày 29/12/2012 ông là người trực tiếp liên hệ ông A để mua cát san lấp mặt bằng Đình Lá Sáu ông A với giá 19.000.000đ/01 tàu, thỏa thuận miệng không có lập hợp đồng mua bán, đã nhận cát san lắp xong nhưng chưa thanh toán tiền là vì ông A bơm cát kém chất lượng nên qua yêu cầu khởi kiện của ông A thì ông không đồng ý nhưng nếu ông A thừa nhận là bơm cát kém chất lượng hoặc thực hiện giám định cát để biết chất lượng cát như thế nào thì ông sẽ xem xét trả tiền. Việc mua bán nêu trên là cá nhân của ông trực tiếp giao dịch với ông A mục đích là làm từ thiện cho Đình Lá Sáu nên ông đồng ý là người chịu trách nhiệm chính không liên quan gì đến Ban trị sự của Đình Lá Sáu.

Người làm chứng ông Lê Văn Thuận trình bày: Ông là người làm công đi theo tàu bơm cát cho ông A. Ngày 27/12/2021 ông có bơm cát san lấp mặt bằng tại Đình Lá Sáu cho ông G với giá 19.000.000đ/01 tàu, đã nhận đủ tiền từ ông G. Đến ngày 29/12/2021 ông G tiếp tục đặt mua cát san lấp cũng với giá 19.000.000đ/01 tàu. Sau khi ông G kiểm tra cát đồng ý thì ông tiến hành bơm cát lên nhưng khi bơm xong thì ông G không thanh toán tiền với lý do bơm cát kém chất lượng. Ông xác định việc bơm cát cho ông G là cát lấp Long Xuyên không phải cát bùn. Do bận việc nên ông yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 19.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Lê Thiện A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Văn G trả số tiền 19.000.000đ mua cát san lấp. Bị đơn Nguyễn Văn G không đồng ý do cát bơm kém chất lượng. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là *"tranh chấp hợp đồng mua bán*". Bị đơn ông Nguyễn Văn G có nơi cư trú tại ấp T, xã L, huyện V, TP. Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của ông G là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án nên căn cứ các Điều 227, 228 và 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng là phù hợp.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Nguyên đơn có bán cát san lấp, bị đơn có mua cát san lấp của nguyên đơn tổng cộng hai lần, lần thứ nhất mua cát san lấp với số tiền 19.000.000đ/01 tàu đã thanh toán xong. Lần thứ hai bị đơn mua cát san lấp cũng với số tiền 19.000.000đ/01 tàu nhưng chưa thanh toán, nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng bị đơn đều không thực hiện. Còn phía bị đơn yêu cầu nguyên đơn thừa nhận cát bơm kém chất lượng thì bị đơn sẽ trả tiền hoặc ông A phải thực hiện giám định chất lượng cát. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không đồng ý yêu cầu này của bị đơn

vì thừa nhận cát bơm kém chất lượng là làm ảnh hưởng đến uy tín danh dự trong làm ăn của nguyên đơn, còn bị đơn thì yêu cầu giám định nhưng không thực hiện. Đồng thời, khi xảy ra tranh chấp tại hòa giải cơ sở bị đơn cũng thừa nhận còn nợ tiền mua cát bơm của nguyên đơn. Do đó, lời khai của nguyên đơn về việc bị đơn còn nợ tiền 19.000.000đ mua cát san lấp được bị đơn thừa nhận là sự thật. Vì vậy, về tình tiết bị đơn còn nợ tiền của nguyên đơn là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét lời trình bày của bị đơn cho rằng biết cát kém chất lượng là nhìn bằng mắt thường để so sánh với các loại cát khác và yêu cầu giám định nhưng không làm đơn yêu cầu mà đề nghị nguyên đơn yêu cầu giám định là không có cơ sở xem xét. Vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy, trước đó ngày 27/12/2021 bị đơn có mua cát san lấp của nguyên đơn đã trả tiền xong, thấy chất lượng cát san lấp tốt nên đã chủ động tiếp tục điện thoại cho nguyên đơn ngày 29/12/2021 để mua tàu cát lần thứ hai. Đồng thời, việc mua bán giữa hai bên đều không có thỏa thuận gì liên quan đến chất lượng cát bơm như thế nào, mà thực hiện theo hình thức khi nguyên đơn chở tàu cát đến thì bị đơn xuống tàu xem xét kiểm tra cát bơm đồng ý mua thì nguyên đơn mới tiến hành bơm cát lên vị trí cần san lấp mặt bằng nên việc bị đơn nói dùng mắt thường nhìn biết cát bơm kém chất lượng để không trả tiền mua cát bơm cho nguyên đơn thì đây là lời giải thích không hợp lý của bị đơn vì nếu cát kém chất lượng thì tại thời điểm xem tàu cát bị đơn có quyền không mua cát san lấp. Mặc khác, quá trình giải quyết vụ án bị đơn yêu cầu giám định chất lượng cát nhưng không làm đơn yêu cầu tính đến trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chứng minh cho lời trình bày của mình thì cho đến nay bị đơn vẫn không giao nộp tài liệu, chứng cứ nên căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định bị đơn không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình và lời khai này không được phía nguyên đơn ông A thừa nhận nên không có cơ sở xem xét. Đồng thời, tại biên bản xác minh của Tòa án thì hiện trạng cát bơm hiện nay phía bị đơn vẫn đang sử dụng để san phẳng mặt bằng chưa có vấn đề gì xảy ra ảnh hưởng đến chất lượng công trình của bị đơn nên lý do bị đơn cho rằng cát kém chất lượng là không đúng sự thật. Như vậy, nguyên đơn đã giao cát bơm xong đầy đủ cho bị đơn nhưng đến nay bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo phương thức đã thỏa

thuận. Do đó, bị đơn là người đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Từ những tình tiết và sự kiện nêu trên, có đủ cơ sở để xác định việc bị đơn còn nợ tiền mua cát san lấp của nguyên đơn 19.000.000đ là có thật nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên mua là vi phạm nghĩa vụ được quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015: *"1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn và mức tiền được quy định trong hợp đồng."* Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả 19.000.000đ cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn G là người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét phát biểu của Viện kiểm sát về phần thủ tục tố tụng cũng như đề xuất nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 92, 96, 147, 229, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 280, 357, 440 và 468 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thiện A đối với bị đơn ông Nguyễn Văn G.

1. Buộc ông Nguyễn Văn G phải trả cho ông Lê Thiện A số tiền 19.000.000đ *(Mười chín triệu đồng)*.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả tiền thì còn phải trả lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn G được miễn án phí dân sự sơ thẩm

do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Nguyên đơn ông Lê Thiện A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 475.000đ *(Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0006269 ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Huỳnh Thị Ánh Đào